

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG CAO ĐẲNG NGHỀ VIỆT XÔ SỐ 1

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

NGHỀ: ĐIỆN DÂN DỤNG

MÃ NGHỀ: 5520226

TRÌNH ĐỘ: TRUNG CẤP

*(Ban hành kèm theo quyết định số: /QĐ-CDNVX1 ngày
.....tháng..... năm 2025 của Hiệu trưởng Trường CDN Việt Xô Số 1)*

Vĩnh Phúc, Năm 2025

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG CAO ĐẲNG NGHỀ VIỆT XÔ SỐ 1

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO
NGHỀ: ĐIỆN DÂN DỤNG
MÃ NGHỀ: 5520226
TRÌNH ĐỘ: TRUNG CẤP

*(Ban hành kèm theo quyết định số: /QĐ-CDNVX1 ngàytháng.....
năm 2025 của Hiệu trưởng Trường CDN Việt Xô Số 1)*

Vĩnh Phúc, Năm 2025

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

Nghề: Điện dân dụng

Mã nghề: 5520226

Trình độ đào tạo: Trung cấp

Đối tượng tuyển sinh:

- Tốt nghiệp THCS

Thời gian khóa học:

- 24 tháng đối với đối tượng HS tốt nghiệp THCS

1. Giới thiệu chương trình, mô tả ngành/ nghề đào tạo

Điện dân dụng trình độ trung cấp là ngành, nghề mà người hành nghề chuyên lắp đặt, vận hành, bảo dưỡng động cơ, máy phát điện, sửa chữa hệ thống điện dân dụng, thiết bị điện gia dụng, thiết bị điều khiển và cảnh báo, đáp ứng yêu cầu bậc 4 trong Khung trình độ quốc gia Việt Nam.

Người hành nghề Điện dân dụng làm việc trong các cơ sở sản xuất, cơ quan, đơn vị kinh doanh về công nghệ; sửa chữa thiết bị điện gia dụng và dân dụng.

Các công việc của ngành, nghề chủ yếu được thực hiện tại các phân xưởng, nhà máy, công ty sản xuất và kinh doanh với điều kiện làm việc thuận lợi, đảm bảo an toàn - vệ sinh và hiệu quả kinh tế.

Để hành nghề, người lao động phải có sức khỏe tốt, có đạo đức nghề nghiệp tốt, có đủ kiến thức chuyên môn và kỹ năng nghề đáp ứng với vị trí công việc.

Ngoài ra, cần phải thường xuyên học tập để nâng cao khả năng giao tiếp bằng ngoại ngữ, tin học để mở rộng kiến thức xã hội; rèn luyện tính cẩn thận, xây dựng ý thức nghề và sự say mê nghề.

2. Mục tiêu đào tạo

2.1. Mục tiêu chung:

Chương trình đào tạo nghề Điện dân dụng trình độ cao đẳng sau khi tốt nghiệp, người học có khả năng thực hiện được các công việc:

- + Sửa chữa, bảo dưỡng, thay thế, vận hành được các máy điện.
- + Sửa chữa được các loại đầu kỹ thuật số, âm thanh...
- + Sửa chữa được các thiết bị điện gia đình.
- + Thiết kế, lắp đặt được mạng điện dân dụng, chung cư, biệt thự...
- + Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước trong nhà....
- + Lắp đặt được các mạch điện công nghiệp, tự động xí nghiệp.

2.2. Mục tiêu cụ thể:

a. Kiến thức, kỹ năng nghề nghiệp, mức độ tự chủ và trách nhiệm

➤ Kiến thức:

- Trình bày được tính chất, công dụng, ký hiệu và phạm vi sử dụng của các vật liệu điện thường dùng trong ngành điện dân dụng;
- Trình bày được nguyên lý cấu tạo, tính năng, công dụng và cách sử dụng, bảo quản các dụng cụ đo, khí cụ điện hạ thế trong lĩnh vực điện dân dụng;
- Trình bày được các khái niệm cơ bản và sơ đồ của các mạch điện tử cơ bản thường dùng trong các thiết bị điện gia dụng;
- Trình bày được nguyên tắc hoạt động và đặc điểm của các loại cảm biến, các mạch dao động, mạch logic tuần tự, mạch nhớ và mạch chuyển đổi A/D - D/A;
- Trình bày được công dụng, cấu tạo, nguyên lý làm việc, phương pháp lắp đặt và quy trình vận hành, bảo dưỡng, sửa chữa thiết bị nhiệt gia dụng, máy biến áp một pha, máy phát điện điện xoay chiều đồng bộ một pha, động cơ điện xoay chiều không đồng bộ (KĐB) ba pha, một pha;
- Trình bày được các biện pháp kỹ thuật an toàn điện và phương pháp sơ cứu nạn nhân bị tai nạn lao động; phương pháp cấp cứu nạn nhân bị điện giật;
- Trình bày được những kiến thức cơ bản về chính trị, văn hóa, xã hội, pháp luật, quốc phòng an ninh, giáo dục thể chất theo quy định.

➤ Kỹ năng:

- Sử dụng được các loại dụng cụ đo điện và không điện;
- Sơ cứu được nạn nhân bị tai nạn lao động, bị điện giật;
- Lắp đặt, kiểm tra, sửa chữa được hệ thống điện dân dụng và các thiết bị điện gia dụng như: hệ thống điện căn hộ, bàn là, nồi cơm điện, bình nước nóng, lò vi sóng, máy giặt, máy bơm nước, máy phát điện một pha;
- Lắp đặt, bảo dưỡng, sửa chữa được các thiết bị nhiệt gia dụng và lắp đặt bảo dưỡng các thiết bị lạnh gia dụng;
- Lắp đặt, bảo dưỡng, sửa chữa được các thiết bị tự động điều khiển dân dụng;
- Tham gia thi công được các công trình chiếu sáng dân dụng;
- Sử dụng có hiệu quả và tiết kiệm năng lượng đảm bảo chuẩn 5S;
- Thực hiện được các nhiệm vụ, công việc đảm bảo an toàn lao động, vệ sinh công nghiệp và phòng chống cháy nổ;
- Sử dụng được công nghệ thông tin cơ bản theo quy định; khai thác, xử lý, ứng dụng công nghệ thông tin trong công việc chuyên môn của ngành, nghề;
- Sử dụng được ngoại ngữ cơ bản, đạt bậc 1/6 trong Khung năng lực ngoại ngữ của Việt Nam; ứng dụng được ngoại ngữ vào công việc chuyên môn của ngành, nghề.

➤ Mức độ tự chủ và trách nhiệm

- Tuân thủ, nghiêm túc thực hiện học tập và nghiên cứu, tìm hiểu môi trường làm việc để nâng cao trình độ kiến thức chuyên môn nghề nghiệp, kỹ năng trong tổ chức các hoạt động nghề nghiệp;
- Có đủ sức khỏe, tâm lý vững vàng, tác phong làm việc nhanh nhẹn, linh hoạt để làm việc trong cả điều kiện khắc nghiệt của thời tiết ngoài trời, trên cao đảm bảo an toàn lao động, cũng như có đủ tự tin, kỷ luật để làm việc trong các doanh nghiệp nước ngoài;
- Làm việc độc lập trong điều kiện làm việc thay đổi, chịu trách nhiệm cá nhân và trách nhiệm một phần đối với nhóm;
- Chịu trách nhiệm đánh giá chất lượng công việc sau khi hoàn thành và kết quả thực hiện của bản thân trước lãnh đạo cơ quan, tổ chức, đơn vị;
- Có ý thức học tập, rèn luyện để nâng cao trình độ chuyên môn, kỹ năng nghề nghiệp.

b. Chính trị, đạo đức; Thể chất và quốc phòng

- Chính trị, pháp luật
 - + Hiểu biết cơ bản về chủ nghĩa Mác- Lênin, tư tưởng và tấm gương đạo Hồ Chí Minh, đường lối của Đảng Cộng sản Việt Nam, truyền thống quý báu của dân tộc và của giai cấp công nhân Việt Nam.
 - + Hiểu biết cơ bản về được các khái niệm, các thuật ngữ pháp lý cơ bản về hệ thống pháp luật Việt Nam, Phân biệt được tính hợp pháp và không hợp pháp của các hành vi từ đó áp dụng các quy định của pháp luật vào đời sống, vào quá trình học tập và lao động.
- Đạo đức, tác phong công nghiệp :
 - + Có ý thức tự giác chấp hành kỷ luật lao động, lao động có kỹ thuật, lao động có chất lượng và năng suất cao, có tinh thần hợp tác với đồng nghiệp;
 - + Có ý thức trách nhiệm đối với công việc được giao, có ý thức bảo vệ của công;
 - + Luôn chấp hành các nội quy, quy chế của đơn vị;
 - + Có trách nhiệm, thái độ học tập chuyên cần và cầu tiến;
 - + Có trách nhiệm, thái độ ứng xử, giải quyết vấn đề nghiệp vụ hợp lý.
- Thể chất, quốc phòng :
 - + Có sức khỏe, lòng yêu nghề, có ý thức với cộng đồng và xã hội;
 - + Có nhận thức đúng về đường lối xây dựng phát triển đất nước, chấp hành Hiến pháp và Pháp luật;
 - + Có khả năng tuyên truyền, giải thích về trách nhiệm của công dân đối với nền quốc phòng của đất nước.

3. Vị trí việc làm sau khi tốt nghiệp:

- Đảm nhận các công việc vận hành, bảo trì, sửa chữa thiết bị điện, hệ thống điện dân dụng và công nghiệp trong các công ty, nhà máy, xí nghiệp;
- Làm việc trong các tổ cơ điện, phòng bảo dưỡng bảo trì thiết bị điện của các nhà máy, xí nghiệp.
- Tự mở cửa hàng sửa chữa thiết bị điện công nghiệp và dân dụng.

4. Khối lượng kiến thức và thời gian học tập:

- Khối lượng kiến thức toàn khóa học: 1620/64 (giờ/tín chỉ)
- Số lượng môn học, mô đun: 24
- Khối lượng học tập các môn học chung: 255/11 (giờ/ tín chỉ)
- Khối lượng học tập các môn học, mô đun chuyên môn: 1365/53 (giờ/tín chỉ)
- Khối lượng lý thuyết: 479 (giờ); thực hành, thực tập: 1040 (giờ)

5. Tổng hợp các năng lực của ngành/ nghề

TT	Mã năng lực	Tên năng lực
I	Năng lực cơ bản (năng lực chung)	
1.	NLCB-01	Vận dụng kiến thức cơ bản về chính trị, văn hóa, xã hội, pháp luật, quốc phòng an ninh, giáo dục thể chất vào thực tiễn theo đúng quy định
2.	NLCB-02	Trình bày, soạn thảo văn bản. Công nghệ thông tin- truyền thông
3.	NLCB-03	Giao tiếp ngôn ngữ tiếng Anh ở trình độ cơ bản
4.	NLCB-04	Thực hiện đúng quy trình làm việc đảm bảo an toàn
5.	NLCB-05	Tính toán các thông số cơ bản trong mạch điện
6.	NLCB-06	Đọc được các ký hiệu, ghi chú, bản vẽ bằng thuật ngữ chuyên ngành bằng Tiếng Việt và tiếng Anh
7.	NLCB-07	Sử dụng thành thạo các loại máy hàn điện hồ quang tay
8.	NLCB-08	Sử dụng được các dụng cụ cầm tay và thiết bị đo lường ngành Điện.
II	Năng lực cốt lõi (năng lực chuyên môn)	
9.	NLCL-01	Chuẩn bị linh kiện điện tử, lắp ráp được các mạch điện tử
10.	NLCL-02	Lắp đặt, vận hành các mạch điện sử dụng cảm biến trong dân dụng và công nghiệp
11.	NLCL-03	Lắp đặt, vận hành và bảo dưỡng được các máy điện, động cơ điện trong dân dụng
12.	NLCL-04	Lắp đặt, vận hành và bảo dưỡng được các hệ thống trang bị

		điện máy dân dụng
13.	NLCL-05	Lắp đặt, bảo dưỡng, sửa chữa được các thiết bị nhiệt gia dụng và thiết bị lạnh gia dụng
III Năng lực nâng cao		
14.	NLNC-01	Lắp đặt, vận hành và bảo dưỡng được các thiết bị điện thông minh trong công nghiệp và dân dụng
15.	NLNC-02	Lắp đặt được mạng điện chiếu sáng điện dân dụng. Giám sát thi công, nghiệm thu hệ thống điện.
16.	NLNC-03	Lắp đặt, vận hành và bảo dưỡng được các thiết bị điện nước dân dụng

6. Nội dung chương trình:

MÃ MH/ MĐ	Tên môn học, mô đun	Số tín chỉ	Thời gian học tập (giờ)			
			Tổng số	Trong đó		
				Lý thuyết	Thực hành/thực tập/thí nghiệm/thảo luận	Thi/Kiểm tra
I	Các môn học chung	11	255	94	148	13
MH 01	Giáo dục chính trị	2	30	15	13	2
MH 02	Pháp luật	1	15	9	5	1
MH 03	Giáo dục thể chất	1	30	4	24	2
MH 04	Giáo dục QP và AN	2	45	21	21	3
MH 05	Tin học	2	45	15	29	1
MH 06	Tiếng Anh	3	90	30	56	4
II	Các môn học, mô đun đào tạo	53	1365	385	892	88
II.1	Các môn học, mô đun cơ sở	10	180	108	52	20
MH 07	An toàn điện	2	30	26	0	4
MH 08	Mạch điện	2	30	26	0	4
MH 09	Vẽ kỹ thuật điện	2	30	26	0	4
MĐ 10	Hàn điện CB	2	45	15	26	4
MĐ 11	Đo lường điện	2	45	15	26	4
II.2	Các môn học, mô đun chuyên môn	36	1020	232	732	56
MĐ 12	Điện tử cơ bản	2	45	15	25	5
MĐ 13	Lắp mạch điện tử ứng dụng	2	45	15	25	5
MH 14	Kinh tế chuyên	2	30	26	0	4

	ngành					
MH 15	Kỹ năng mềm	2	30	26	0	4
MĐ 16	Kỹ thuật cảm biến	2	45	15	25	5
MĐ 17	Lập trình PLC	3,5	75	30	39	6
MĐ 18	Máy điện	3,5	75	30	39	6
MĐ 19	Trang bị điện	3,5	75	30	39	6
MĐ 20	Lắp đặt, bảo dưỡng và sửa chữa thiết bị điện gia dụng	2,5	60	15	40	5
MĐ 21	Lắp đặt, bảo dưỡng và sửa chữa thiết bị điều khiển và cảnh báo dân dụng	2	45	15	25	5
MĐ 22	Thực tập tốt nghiệp	11	495	15	475	5
II.3	Các môn học, mô đun tự chọn nâng cao	7	165	45	108	12
MĐ 23	Lắp đặt, vận hành và sửa chữa hệ thống điện nhà thông minh	3	75	15	54	6
MĐ 24	Thiết kế, lắp đặt, bảo dưỡng và sửa chữa hệ thống điện dân dụng	4	90	30	54	6
TỔNG		64	1620	479	1040	101

7. Hướng dẫn sử dụng chương trình

7.1. Các môn học chung bắt buộc do Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội phối hợp với các Bộ/ngành tổ chức xây dựng và ban hành để áp dụng thực hiện.

- Giáo dục chính trị: nội dung ban hành kèm theo Thông tư số 24/2018/TT-BLĐTBXH ngày 16/12/2018 của Bộ trưởng Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội dùng trong chương trình đào tạo trình độ Cao đẳng.

- Pháp luật: nội dung ban hành kèm theo Thông tư số 13/2018/TT-BLĐTBXH ngày 26/09/2018 của Bộ trưởng Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội dùng trong chương trình đào tạo trình độ Cao đẳng.

- Giáo dục quốc phòng và an ninh: Nội dung ban hành theo Thông tư 10/2018/TT-BLĐTBXH ngày 26/09/2018 của Bộ trưởng Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội dùng trong chương trình đào tạo trình độ Cao đẳng.

- Giáo dục thể chất: Nội dung ban hành theo Thông tư 12/2018/TT-BLĐTBXH ngày 26/09/2018 của Bộ trưởng Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội dùng trong chương trình đào tạo trình độ Cao đẳng.

- Tin học: Nội dung ban hành theo Thông tư 11/2018/TT-BLĐTBXH ngày 26/09/2018 của Bộ trưởng Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội dùng trong chương trình đào tạo trình độ Cao đẳng.

- Tiếng Anh: Nội dung ban hành theo Thông tư 03/2019/TT-BLĐTBXH ngày 17/01/2019 của Bộ trưởng Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội dùng cho các trường Cao đẳng

7.2. Hướng dẫn tổ chức thực hiện chương trình đào tạo đối với đào tạo theo niên chế

Việc tổ chức thực hiện chương trình đào tạo theo niên chế cần đảm bảo tính kế hoạch, tuần tự và phù hợp với đặc thù đào tạo liên tục theo năm học. Cụ thể như sau:

- Đào tạo theo niên chế được tổ chức theo năm học, một năm học có 2 học kỳ, mỗi học kỳ có ít nhất 15 tuần thực học cộng với thời gian thi kết thúc môn học, mô-đun, mỗi học kỳ bố trí giảng dạy các môn học, mô-đun theo đúng trình tự và khối lượng đã quy định trong chương trình đào tạo.

- Việc phân công giảng viên, sắp xếp thời khóa biểu, bố trí phòng học, trang thiết bị phải được thực hiện khoa học, hợp lý, bảo đảm chất lượng giảng dạy.

Tổ chức thực hiện chương trình đào tạo đối với đào tạo theo niên chế theo nội dung quy định tại Chương II thông tư 04/2022/TT-BLĐTBXH ngày 30 tháng 3 năm 2022 cụ thể:

- Tổ chức lớp học: Nghề Điện dân dụng lớp học tối đa 18 học sinh, các nội dung khác thực hiện theo điều 20.

- Xếp loại kết quả học tập: Sau mỗi học kỳ hoặc năm học, người học được xếp loại kết quả học tập theo thang điểm 10, các nội dung khác thực hiện theo hướng dẫn tại điều 21.

- Điều chỉnh tiến độ học, buộc thôi học, tự thôi học: Căn cứ vào tình hình thực tế, do ngoại cảnh tác động có thể điều chỉnh tiến độ học các nội dung khác căn cứ vào tình hình cụ thể thực hiện theo hướng dẫn tại điều 21 và quy chế của trường Cao đẳng nghề Việt Xô số 1 đã ban hành.

- Kế hoạch và tổ chức các hoạt động thi, bảo vệ chuyên đề, khóa luận tốt nghiệp: Căn cứ vào kết quả học tập của sinh viên, trưởng Khoa chuyên môn có thể đề xuất cho sinh viên làm khóa luận tốt nghiệp hoặc thi tốt nghiệp.

- Các nội dung khác của hoạt động đào tạo thực hiện theo nội dung hướng dẫn tại điều 22 đến 27 của thông tư 04/2022/TT-BLĐTBXH.

- Đối tượng tuyển sinh đào tạo liên thông trình độ cao đẳng: người có bằng tốt nghiệp trung cấp cùng ngành, nghề và bằng tốt nghiệp trung học phổ thông hoặc tương đương; Người có bằng tốt nghiệp trung cấp nhưng chưa có

bằng tốt nghiệp trung học phổ thông thì phải bảo đảm đã học và thi đạt yêu cầu đủ khối lượng kiến thức văn hóa trung học phổ thông theo quy định của Bộ giáo dục và đào tạo.

- Sau khi học xong, người học được cấp bằng Trung cấp chính quy.

7.3. Hướng dẫn tổ chức thực hiện chương trình đào tạo đối với đào tạo theo phương thức tích lũy mô đun hoặc tích lũy tín chỉ;

- Phương thức đào tạo theo tín chỉ/mô đun giúp người học chủ động xây dựng lộ trình học tập, linh hoạt về thời gian và tiến độ học. Việc tổ chức thực hiện cần bảo đảm các nguyên tắc khoa học, minh bạch và hỗ trợ tối đa cho người học.

- Chương trình đào tạo được thiết kế theo mô hình tích lũy, bao gồm các môn học/mô đun (tín chỉ) độc lập hoặc liên thông với nhau.

- Người học được quyền lựa chọn đăng ký học các mô đun/học phần phù hợp với năng lực, sở thích và điều kiện học tập cá nhân.

- Nghề Điện dân dụng được tổ chức lớp học không quá 18 sinh viên mỗi lớp. Nhà trường có thông báo cho sinh viên đăng ký học tập theo phương thức tích lũy mô đun hoặc tín chỉ. Thực hiện chương trình đào tạo theo hình thức tích lũy mô đun hoặc tín chỉ thực hiện theo các nội dung quy định tại điều 28 đến điều 35 thông tư 04/2022/TT-BLĐTBXH ngày 30 tháng 3 năm 2022 của Bộ Lao động Thương binh và Xã Hội.

7.4. Hướng dẫn tổ chức thực hiện chương trình đào tạo đối với những nội dung có thể thực hiện bằng hình thức trực tuyến;

Việc triển khai đào tạo trực tuyến (online) nhằm tăng cường tính linh hoạt, chủ động cho người học, đồng thời mở rộng khả năng tiếp cận giáo dục. Tuy nhiên, cần tổ chức thực hiện bài bản, khoa học và đảm bảo chất lượng tương đương đào tạo trực tiếp.

- Lựa chọn các môn học, mô đun có tính lý thuyết cao, ít phụ thuộc vào thực hành trực tiếp hoặc thiết bị chuyên dụng.

- Sử dụng các nền tảng LMS (Learning Management System) như Moodle, Google Classroom, MS Teams... để:

- + Quản lý nội dung học tập.

- + Tổ chức lớp học, diễn đàn thảo luận, nộp bài tập.

- + Theo dõi tiến độ, điểm danh và đánh giá người học

- Tổ chức dạy học trực tuyến:

- + Lập kế hoạch giảng dạy rõ ràng: lịch học, hình thức học (đồng bộ qua Zoom, MS Teams... hay không đồng bộ qua LMS).

- + Đảm bảo các yêu cầu kỹ thuật: đường truyền ổn định, thiết bị phù hợp, tài khoản truy cập LMS cho người học.

- Tổ chức đào tạo trực tuyến có thể được thực hiện đối với toàn bộ chương trình đào tạo hoặc chỉ áp dụng đối với một số môn học, mô - đun, tín chỉ có nội dung phù hợp trong chương trình đào tạo. Việc lựa chọn tổ chức đào tạo trực tuyến toàn bộ chương trình hoặc lựa chọn đào tạo một số môn học, mô - đun, tín chỉ trong chương trình đào tạo do Hiệu trưởng trường CDN Việt Xô số 1 quyết định.

- Bắt đầu khóa nhà trường tổ chức kiểm tra xem xét và quyết định miễn giảm những nội dung môn học, mô - đun, tín chỉ mà người học đã được học, có kết quả điểm đạt yêu cầu hoặc số mô - đun, tín chỉ mà người học đã tích lũy được trước khi vào học.

- Quá trình tổ chức đào tạo phải đảm bảo sự tương tác giữa người dạy và người học, giữa người học với người học thể hiện ở việc tham dự các buổi học, buổi hướng dẫn, thảo luận; hoàn thành việc học tập các nội dung từ các học liệu chính, học liệu bổ trợ; thực hiện các bài tập, bài thực hành, đánh giá; phản hồi với người dạy về những nội dung giảng dạy, thực hành.

- Nhà trường cần xây dựng quy chế đào tạo trực tuyến trong đó xác định rõ các nội dung cần phải thực hiện như tổ chức lớp học, tổ chức dạy học, kiểm tra, đánh giá và chịu trách nhiệm về việc bảo đảm chất lượng đào tạo trực tuyến tại trường;

- Việc tổ chức lớp học trực tuyến được thực hiện theo lớp học truyền thống (lớp học trực tiếp tại trường) và được duy trì bằng các phần mềm, ứng dụng đào tạo trực tuyến của nhà trường xây dựng hoặc các phần mềm, ứng dụng khác (zalo, viber, facebook, v.v...) do giáo viên lựa chọn;

- Nhà giáo giảng dạy môn học trực tuyến thực hiện việc quản lý lớp theo quy chế đào tạo trực tuyến của nhà trường, bảo đảm sự tham gia học tập đầy đủ của sinh viên; thực hiện lưu trữ hồ sơ, tài liệu để làm minh chứng và ghi chép hồ sơ, sổ sách trong đào tạo theo quy định về hồ sơ, sổ sách trong đào tạo trình độ cao đẳng;

- Kết quả kiểm tra, đánh giá trực tuyến được ghi vào bảng điểm trong hồ sơ học tập và công nhận trong hệ thống giáo dục nghề nghiệp, được dùng làm cơ sở cho việc tham gia đánh giá kỹ năng nghề và công nhận để tiếp tục học liên thông với các trình độ đào tạo khác;

- Các quy định khác về tổ chức đào tạo, kiểm tra, đánh giá và công nhận kết quả học tập trong đào tạo trực tuyến được thực hiện theo quy định tại Thông tư số 04/2022/TT-BLĐTBXH ngày 30 tháng 3 năm 2022 của Bộ Lao động Thương binh và Xã Hội.

7.5. Hướng dẫn xác định nội dung và thời gian cho các hoạt động ngoại khóa

- Học tập nội quy quy chế và giới thiệu nghề nghiệp cho sinh viên khi mới nhập trường;

- Tổ chức tham quan, thực nghiệm tại các cơ sở sản xuất;

- Tham gia các hoạt động bổ trợ khác để rèn luyện sinh viên;

Thời gian và nội dung hoạt động giáo dục ngoại khóa được bố trí ngoài thời gian đào tạo chính khoá như sau:

Số TT	Nội dung	Thời gian
1	Thể dục, thể thao	5 giờ đến 6 giờ; 17 giờ đến 18 giờ hàng ngày
2	Văn hoá, văn nghệ: - Qua các phương tiện thông tin đại chúng - Sinh hoạt tập thể	Ngoài giờ học hàng ngày từ 19 giờ đến 21 giờ (một buổi/tuần)
3	Hoạt động thư viện Ngoài giờ học, sinh viên có thể đến thư viện đọc sách và tham khảo tài liệu	Tất cả các ngày làm việc trong tuần
4	Vui chơi, giải trí và các hoạt động đoàn thể	Đoàn thanh niên tổ chức các buổi giao lưu, các buổi sinh hoạt vào các tối thứ bảy, chủ nhật
5	Thăm quan, dã ngoại	Mỗi học kỳ 1 lần

7.6 Hướng dẫn tổ chức kiểm tra hết môn học mô đun

Tùy thuộc vào môn học hay mô đun và điều kiện thực hiện chương trình đào tạo của từng môn học/mô đun mà lựa chọn hình thức tổ chức kiểm tra hết môn học mô đun, gồm có các hình thức sau:

- Hình thức kiểm tra hết môn : Viết tự luận, vấn đáp, trắc nghiệm, bài tập kỹ năng tổng hợp.

- Thời gian kiểm tra : + Lý thuyết : không quá 120 phút ;

+ Vấn đáp : không quá 30 phút chuẩn bị và 30 phút thực hiện bài thi ;

+ Bài tập kỹ năng tổng hợp : không quá 8h.

7.7. Hướng dẫn thi tốt nghiệp và xét công nhận tốt nghiệp

Người học phải học hết chương trình đào tạo, tất cả các môn học mô đun trong chương trình đào tạo phải có điểm tổng kết trung bình môn ≥ 5.0 , và các điều kiện quy định khác cụ thể của nhà trường thì được dự thi tốt nghiệp hoặc tham gia bảo vệ đồ án tốt nghiệp.

Số TT	Môn thi	Hình thức thi	Thời gian thi
1	Kiến thức, kỹ năng nghề: - Lý thuyết	Viết Trắc nghiệm	Không quá 180 phút Không quá 120 phút Không quá 60 phút

	chuyên môn	Vấn đáp	(40 phút chuẩn bị và 20 phút trả lời/sinh viên)
2	- Thực hành	Thực hành bài tập kỹ năng tổng hợp	Không quá 24 giờ
	- Mô đun tốt nghiệp (<i>tích hợp giữa lý thuyết với thực hành</i>)	Bài thi tích hợp lý thuyết và thực hành	Không quá 24 giờ
	Bảo vệ đề tài khóa luận tốt nghiệp	Trình bày trực tiếp trên sản phẩm tốt nghiệp của cá nhân hoặc nhóm sinh viên	Không quá 30 phút/1 sinh viên

Vĩnh Phúc, ngày tháng năm 2025

HIỆU TRƯỞNG

Trần Đức Tiệp